BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: 699 /QĐ-HVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án thí điểm khuyến khích cá nhân nghiên cứu khoa học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-HVN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Chiến lược phát triển Học viện Nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050 được ban hành kèm theo Quyết định số 4177/QĐ-HVN ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Học viện;

Căn cứ Quy định Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-HVN ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy định Quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HVN, ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên được ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-HVN ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy và Nghị quyết của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam tại kỳ họp ngày 14 tháng 02 năm 2020 về công tác cán bộ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm khuyến khích cá nhân nghiên cứu khoa học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) với các nội dung chủ yếu sau:

I. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức và người lao động của Học viện (sau đây gọi chung là viên chức);

2. Cá nhân người Việt Nam ngoài Học viện (ở trong và ngoài nước), khi tham gia đề án sẽ ký hợp đồng lao động với Học viện.

II. Mục tiêu

Thu hút, khuyến khích và thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong Học viện nhằm phát huy và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của cá nhân tham gia thông qua các công bố khoa học trong và ngoài nước; dự án, đề tài nghiên cứu, hợp tác; tiến bộ khoa học kỹ thuật; sở hữu trí tuệ....

III. Quyền lợi và chế độ của cá nhân

1. Mức thu nhập: Cá nhân tham gia được hưởng mức thu nhập 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/tháng. Đối với viên chức của Học viện chi trả lương mức thu nhập này bao gồm cả tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng.

2. Giảng viên cơ hữu của Học viện: giữ nguyên chức danh giảng viên và trong năm học chỉ đảm nhận 30 tiết giảng dạy lý thuyết, ưu tiên giảng dạy cho sau đại học.

3. Được lựa chọn và ưu tiên tối đa số lượng sinh viên (tối thiểu 15 sinh viên/năm), học viên cao học, nghiên cứu sinh (theo quy định) để hướng dẫn tốt nghiệp.

4. Được ưu tiên bố trí phòng làm việc riêng (cùng nhóm nghiên cứu), ưu tiên sử dụng tối đa các trang thiết bị hiện có để phục vụ nghiên cứu.

5. Được giao, dẫn dắt (chủ trì/trưởng nhóm) 01 nhóm nghiên cứu mạnh để định hướng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm công bố (ưu tiên công bố quốc tế), phát triển các sản phẩm khoa học và công nghệ.

6. Được Học viện cấp kinh phí hằng năm là 400.000.000 đồng (tương đương 02 đề tài trong điểm cấp Học viện).

7. Được ưu tiên miễn trừ phần lớn các cuộc họp về hành chính (trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu) miễn trừ các việc sự vụ…

8. Được ưu tiên tôn vinh, trong dụng: được ưu tiên xếp ngồi các vị trí danh dự trong các cuộc họp, hội nghị, lễ; được ưu tiên trong bình xét các danh hiệu thi đua và nâng bậc lương trước thời hạn (không tính trong chỉ tiêu của đơn vị của viên chức đang công tác).

9. Được chủ động hợp đồng/thuê và tự chi trả kinh phí cán bộ nghiên cứu/người lao động làm nghiên cứu, cấp học bổng cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

10. Được chủ động hợp tác/liên kết với các nhà khoa học trong nước/quốc tế trong nghiên cứu và công bố quốc tế, tham gia hội thảo trong và ngoài nước theo quy định.

IV. Yêu cầu về sản phẩm

Sản phẩm của cá nhân/nhóm nghiên cứu xuất sắc được yêu cầu trong một năm như sau: Có 08 bài báo là tác giả chính được đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và đấu thầu thành công cho Học viện ít nhất 04 đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên (kể cả đề tài hợp tác quốc tế và địa phương). Chủ nhiệm đề tài/tác giả chính của bài báo phải là thành viên của nhóm hoặc cá nhân đăng ký và là cán bộ của Học viện.

Sản phẩm được nêu tại mục này độc lập với yêu cầu về sản phẩm khoa học công nghệ đối với nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều kiện nghiệm thu bắt buộc là có tối thiểu 02 bài báo khoa học là tác giả chính được đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (trường hợp không đủ số bài báo theo yêu cầu thì quy đổi các sản phẩm khác theo tỷ lệ 1:2). Còn lại có thể quy đổi bằng sản phẩm khác theo cách quy đổi như sau:

Quy đổi sản phẩm khoa học công nghệ đối với 01 bài báo khoa học là tác giả chính được đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (có thể quy đổi ngược lại) như sau:

Sản phẩm chính	Sản phẩm được dùng để quy đổi
01 bài báo khoa học là tác giả chính đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (cá nhân hoặc thành viên trong nhóm là tác giả chính/chủ nhiệm phải là người của Học viện)	01 đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên (kể cả đề tài hợp tác quốc tế và địa phương); hoặc
	02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (thành viên tham gia); hoặc
	03 bài báo khoa học bằng tiếng Anh đăng trên tạp chí của Học viện (cá nhân là tác giả chính); hoặc
	06 bài báo khoa học bằng tiếng Anh đăng trên tạp chí của Học viện (thành viên tham gia); hoặc
	01 tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích/phát minh sáng chế của Học viện được được công nhận cấp quốc gia (cá nhân hoặc thành viên của nhóm là tác giả chính); hoặc
	02 giống cây trồng/vật nuôi được được công nhận cấp quốc gia (cá nhân hoặc thành viên của nhóm là tác giả chính); hoặc
	100.000.000 đồng.

Ghi chú: Trường hợp Tạp chí của Học viên không được Hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm thì cá nhân có thể đăng ở tạp chí khác nhưng phải là tạp chí được tính điểm của Hội đồng giáo sư Nhà nước trong nước.

V. Trách nhiệm và nghĩa vụ

1. Cá nhân và các thành viên trong nhóm vượt các định mức nêu trên sẽ được thanh toán vượt trội theo quy định của Học viện.

2. Nếu năm đầu không hoàn thành theo định mức thì năm thứ hai chỉ được nhận tiền hỗ trợ mức 100.000.000 đồng.

3. Nếu hai năm không đạt thì năm thứ ba không được nhận tiền hỗ trợ.

4. Nếu ba năm không đạt thì hoàn trả các khoản kinh phí hỗ trợ của Học viện sau khi đã trừ các đóng góp đạt được. Đối với giảng viên sẽ trở lại đảm nhận định mức giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định.

VI. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đề án thực hiện từ năm 2020 đến hết năm 2025. Sau 1 năm thí điểm sẽ đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được bố trí từ thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ, hợp đồng nghiên cứu khoa học, dịch vụ...; quỹ phát triển khoa học công nghệ; vườn ươm khoa học công nghệ...; từ các dự án; từ các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Học viện (bao gồm cả kinh phí tự huy động từ các hoạt động dịch vụ, các khoản hỗ trợ, tài trợ, quà tặng của các cá nhân, tổ chức xã hội trong và ngoài nước).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức cán tổ chức và các đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

b) Sơ kết, tổng kết, báo cáo Giám đốc Học viện kết quả, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ban Tài chính và Kế toán chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan bố trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Ban Thanh tra chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát trong quá trình thực hiện Đề án.

4. Các bộ môn, khoa và các đơn vị chức năng và lãnh đạo Học viện hỗ trợ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân/nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng Ban Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đảng ủy, Hội đồng Học viện;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Học viện;
- Lưu VT, TCCB, KHCN,LT(40).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Phạm Bảo Dương